

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 520/2021/HS-ST
Ngày 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 563/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 541/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Đức L (tên gọi khác: LC), sinh năm 1995 tại Đồng Nai; cư trú tại: khu phố M, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/7/2013, bị Công an phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ....”; bị cáo chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. (Lâm chấp hành xong ngày 16/7/2014).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 27/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 749 ngày 04/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Thăng T; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2021, Lâm đi đến khu vực công ty “Gỗ Tây” thuộc phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng tên Cảnh (chưa rõ lai lịch). Tại đây, Cảnh cho Lâm 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng khay, mục đích để sử dụng). Lâm nhận gói ma túy trên rồi cất giấu vào túi quần phía sau Lâm đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng.

Khi Lâm đi đến đoạn đường gần khu vực cầu đèn thánh Martin thì gặp anh Nguyễn Thăng T, sinh năm 2000, ngụ tại: khu phố B, phường Hồ Nai, thành BH, tỉnh Đồng Nai (bạn của L) đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-676.71. L nhờ anh T chở đến khu vực đường “Phát Triển”, anh T đồng ý (anh T không biết việc lâm tàng trữ ma túy). Do anh T không biết đường nên anh T để Lâm điều khiển xe mô tô chở anh T ngồi phía sau.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi Lâm điều khiển xe mô tô biển số 60F2-676.71 và anh T đi đến đoạn đường phía trước quán “Bún Huệ” thuộc tổ, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ tuần tra Công an phường Tân Hòa kiểm tra. Do sợ bị phát hiện, L đã lấy gói ma túy đang cất giấu trong túi quần phía sau bên trái L đang mặc ném xuống đất cách chỗ L đứng khoảng 02 mét thì bị tổ tuần tra kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ :

+ 01 (một) gói chất bột màu trắng, đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Đức L và hình dấu mộc tròn của Công an phường Tân Hòa;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-676.71, số máy E3T6E287844, số khung RLCUE1710HY196398 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T (chị họ của Nguyễn Thăng T). Chị Th không biết việc L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Chị Th;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 353101113078173, số thuê bao 0908097592 là tài sản của Nguyễn Đức L không liên quan đến vụ án;

- Tại Kết luận giám định số 1106/KLGD-PC09 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1067g loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số: 574/CT-VKSBBH-HS ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Lâm từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của bị cáo đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình là đúng và đầy đủ, bị cáo không có lời khai, tài liệu, chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa. Người chứng kiến là ông Nguyễn Thăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn Đức L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 27/5/2021, tại đoạn đường phía trước quán “Bún H” thuộc tổ, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1067g gam ma túy, loại Ketamine thì bị Công an phường Tân Hòa phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, bản Cáo trạng số 574/CT-VKSBH ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10127/QĐ-VKSBH ngày 15/11/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 25/11/2021) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-676.71, số máy E3T6E287844, số khung RLCUE1710HY196398 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T (chị họ của Nguyễn Thăng T). Chị Th không biết việc Lâm sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 353101113078173, số thuê bao 0908097592 là tài sản của Nguyễn Đức L không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo L;

Đối với đối tượng tên Cảnh (chưa rõ lai lịch) đã cho L ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thăng T không biết việc Lâm tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa có căn cứ đúng pháp luật, nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 1106/KLGD-PC09 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 10127/QĐ-VKSBH ngày 15 tháng 11 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2021;

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hòa;

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

Lê Thị Nguyệt

